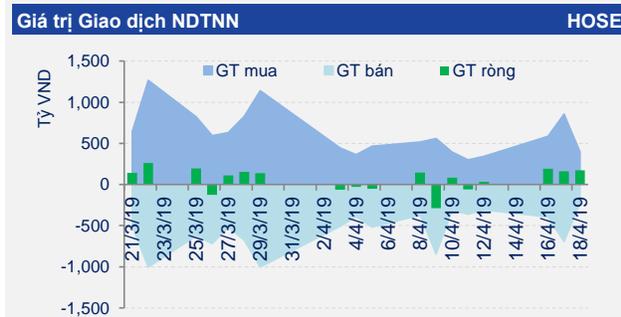
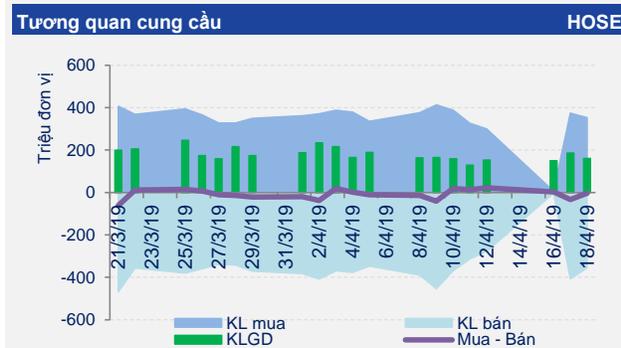


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/4/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	962.30	105.75
% Thay đổi	↓ -1.01%	↓ -0.64%
KLGD (CP)	159,608,841	32,949,487
GTGD (tỷ đồng)	3,148.20	385.23
Tổng cung (CP)	355,318,690	61,343,000
Tổng cầu (CP)	352,586,280	55,720,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,906,830	345,910
KL mua (CP)	8,289,850	754,525
GTmua (tỷ đồng)	396.40	6.81
GT bán (tỷ đồng)	224.00	2.74
GT ròng (tỷ đồng)	172.41	4.08



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.74%	11.4	2.2	2.3%
Công nghiệp	↓ -0.73%	14.6	3.3	22.6%
Dầu khí	↓ -0.17%	16.2	2.3	6.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.18%	16.5	4.4	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.07%	14.5	2.9	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.20%	19.7	6.4	12.6%
Ngân hàng	↓ -0.02%	12.0	2.2	14.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.72%	11.3	1.9	16.8%
Tài chính	↓ -1.52%	22.7	4.9	19.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.69%	16.1	3.2	3.2%
VN - Index	↓ -1.01%	16.6	4.4	110.1%
HNX - Index	↓ -0.64%	10.1	1.6	-10.1%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giảm mạnh hơn trong phiên hôm nay trong bối cảnh đây cũng là phiên đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 4. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 9,8 điểm (-1,01%) xuống 962,3 điểm; HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,64%) xuống 105,75 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.613 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 193 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 496 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 173 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 316 mã giảm. Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên sáng với nền tảng thanh khoản thấp và từ khoảng 11h trở đi, áp lực cung gia tăng đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm tương đối mạnh. Nhóm trụ cột tiếp tục chịu áp lực bán và đồng loạt giảm như SAB (-6,4%), VIC (-0,9%), VHM (-0,9%), MSN (-2,3%), GAS (-1,1%), TCB (-2%), CTG (-2,1%), PLX (-1%), HPG (-0,9%), BVH (-0,2%)... đã gây áp lực mạnh lên thị trường. Ở chiều ngược lại, sắc xanh trên VRE (+0,9%), VJC (+0,4%), NVL (+0,4%), MBB (+0,2%)... là không đủ để nâng đỡ VN-Index. Các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí, dệt may đều chịu áp lực bán và đồng loạt giảm trong phiên hôm nay.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục có phiên thứ 3 liên tiếp biến động mạnh (-1,01%) trùng với ngày đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30, hai lần trước mức giảm còn mạnh hơn (-2,5% vào phiên 28/2 và -2% vào phiên 21/3). Ngưỡng hỗ trợ quan trọng 965 điểm đã bị xuyên thủng qua đó hoàn thành mô hình đảo chiều vai - đầu - vai. Và nếu theo đúng như lý thuyết về mô hình này thì target sắp tới của VN-Index sẽ quanh ngưỡng 920 điểm. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 170 tỷ đồng trên hai sàn nhưng điều này cũng không đủ để cải thiện tâm lý thị trường. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 giảm nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở VN30, nhưng vẫn giữ mức chiết khấu khá cao là 12,62 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn đang nghiêng về đà giảm trong ngắn hạn. Tóm lại, thị trường vẫn đang trong pha giảm với các yếu tố kỹ thuật đang dần xấu đi, những nhịp hồi kỹ thuật (pullback) sẽ là cơ hội để nhà đầu tư giảm tỷ trọng cổ phiếu. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi kỹ thuật để test lại ngưỡng 965 điểm mà chỉ số vừa đánh mất và có thể giảm trở lại sau đó. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục hạn chế mua vào trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **18/4/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 973,73 điểm. Nhưng từ khoảng 11h trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất vào đầu phiên chiều tại 962,05 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 9,8 điểm (-1,01%) xuống 962,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 15.800 đồng, VIC giảm 1.000 đồng, VHM giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VRE tăng 300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 106,8 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất vào đầu phiên chiều tại 105,35 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,64%) xuống 105,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, PVS giảm 500 đồng, VGC giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 172,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,4 triệu cổ phiếu. VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 33,2 tỷ đồng tương ứng với 980 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 29,4 tỷ đồng tương ứng với 329 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16,3 tỷ đồng tương ứng với 622 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,07 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 409 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 140 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 406 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 345 triệu đồng tương ứng với 15,4 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Bloomberg: Mỹ, Trung có thể có thỏa thuận thương mại vào đầu tháng 5

Các quan chức cấp cao của Mỹ và Trung Quốc đang lên lịch cho các vòng đàm phán thương mại trực tiếp tiếp theo, đặt mục tiêu đạt được một thỏa thuận vào đầu tháng 5 để Tổng thống Donald Trump và Chủ tịch Tập Cận Bình ký duyệt vào cuối tháng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã mất ngưỡng 965 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 137 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi kỹ thuật để test lại ngưỡng 965 điểm mà chỉ số vừa đánh mất và có thể giảm trở lại sau đó.

### HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã ở dưới ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 31 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể hồi phục kỹ thuật để test lại ngưỡng 106 điểm mà chỉ số vừa đánh mất và có thể giảm trở lại sau đó.



## TIN TRONG NƯỚC

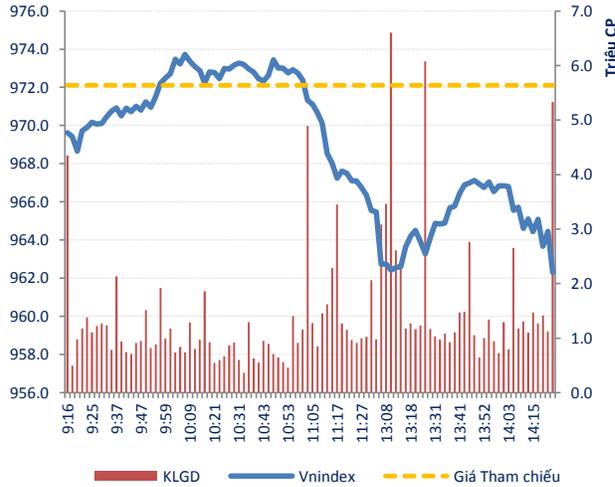
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,22 - 36,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng</b>	Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 18/4 ở mức 22.988 đồng/USD, giảm 3 đồng so với mức công bố hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

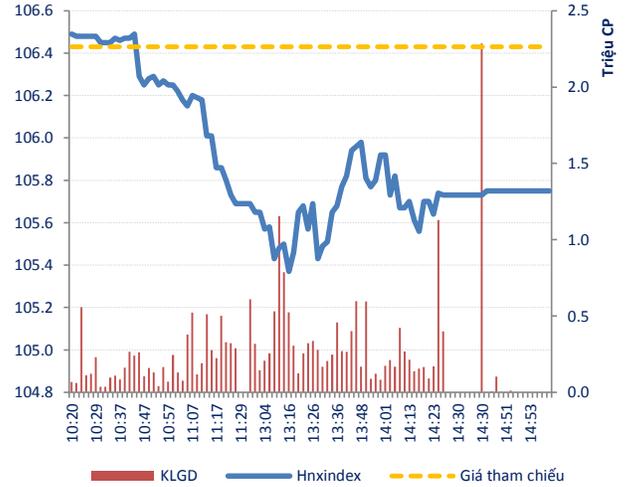
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,05 USD/ounce tương ứng với 0,08% lên 1.277,85 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,27 điểm tương ứng với 0,28% lên 96,926 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1260 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3014 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,86 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,13 USD/thùng tương ứng với 0,2% xuống 63,63 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/4, chỉ số Dow Jones giảm 3,12 điểm tương ứng 0,01% xuống 26.449,54 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 4,14 điểm tương ứng 0,05% xuống 7.996,08 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,61 điểm tương ứng 0,23% xuống 2.900,45 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

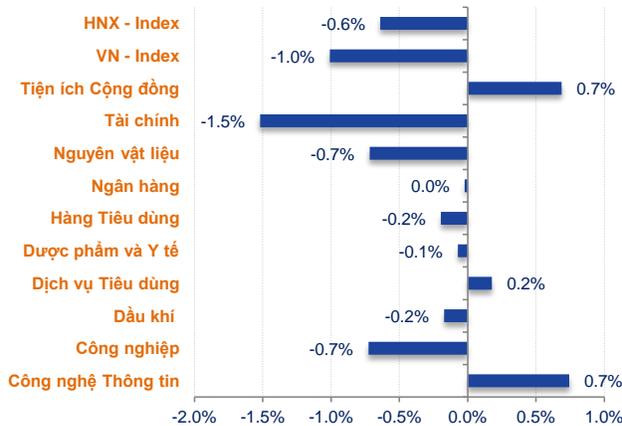
KLGD và VN-Index trong phiên



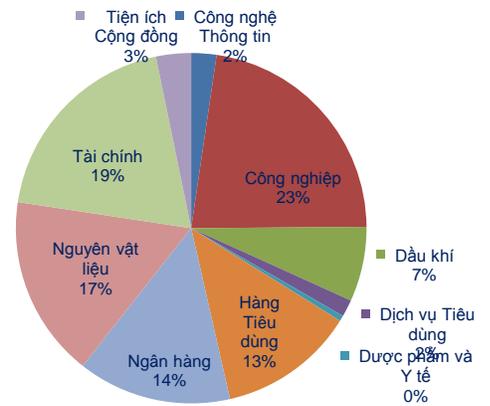
KLGD và HNX-Index trong phiên



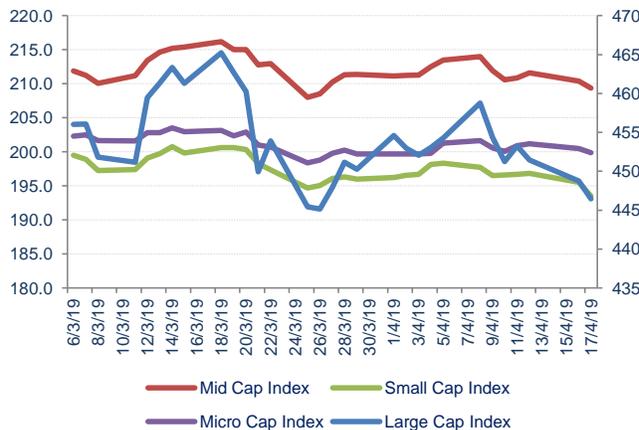
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



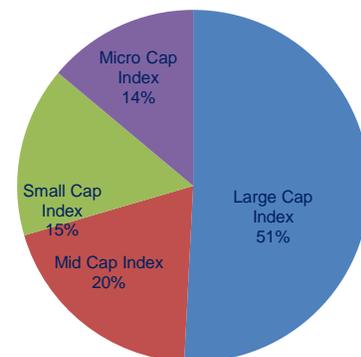
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	980,120	SSI	621,930
2	PVD	427,680	HSG	319,000
3	KBC	406,680	NKG	255,340
4	VHM	329,050	POW	238,060
5	BID	237,250	OGC	197,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	406,100	DPS	122,400
2	VGC	140,000	SCL	36,400
3	ART	16,700	SHB	20,000
4	TNG	16,500	PVS	15,400
5	BVS	12,100	NBC	12,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	31.45	31.30	↓ -0.48%	10,092,880
AAA	18.00	17.80	↓ -1.11%	6,839,220
FLC	5.00	4.89	↓ -2.20%	6,621,690
HPG	31.60	31.30	↓ -0.95%	6,442,810
VHG	1.60	1.71	↑ 6.87%	5,784,880

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	22.80	22.30	↓ -2.19%	4,167,530
SHB	7.40	7.40	→ 0.00%	2,975,338
ART	3.00	2.80	↓ -6.67%	2,123,400
HUT	3.70	3.60	↓ -2.70%	2,018,761
VC3	22.20	22.00	↓ -0.90%	1,539,280

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRC	18.80	20.10	1.30	↑ 6.91%
COM	53.60	57.30	3.70	↑ 6.90%
UDC	4.50	4.81	0.31	↑ 6.89%
HTL	18.15	19.40	1.25	↑ 6.89%
VHG	1.60	1.71	0.11	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
PCE	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
MHL	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
BED	52.00	57.20	5.20	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	35.00	32.55	-2.45	↓ -7.00%
LAF	6.60	6.14	-0.46	↓ -6.97%
HAS	9.49	8.83	-0.66	↓ -6.95%
SJS	20.95	19.50	-1.45	↓ -6.92%
DAT	19.50	18.15	-1.35	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
DCS	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
NHP	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
PJC	34.10	30.70	-3.40	↓ -9.97%
PSW	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	10,092,880	3.2%	328	95.3	3.0
AAA	6,839,220	3250.0%	1,230	14.5	1.2
FLC	6,621,690	5.2%	648	7.5	0.4
HPG	6,442,810	23.5%	4,037	7.8	1.6
VHG	5,784,880	-67.2%	(1,736)	-	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,167,530	8.5%	2,191	10.2	0.9
SHB	2,975,338	10.8%	1,389	5.3	0.5
ART	2,123,400	7.6%	852	3.3	0.3
HUT	2,018,761	2.4%	288	12.5	0.3
VC3	1,539,280	5.9%	743	29.6	1.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRC	↑ 6.9%	3.6%	435	46.2	1.7
COM	↑ 6.9%	18.6%	6,390	9.0	1.6
UDC	↑ 6.9%	0.2%	29	165.7	0.4
HTL	↑ 6.9%	2.7%	471	41.2	1.2
VHG	↑ 6.9%	-67.2%	(1,736)	-	1.0

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 14.3%	-31.3%	(2,763)	-	0.1
BII	↑ 14.3%	0.6%	62	12.8	0.1
PCE	↑ 10.0%	8.4%	1,333	9.1	0.7
MHL	↑ 10.0%	6.5%	791	6.9	0.4
BED	↑ 10.0%	55.9%	9,457	6.0	2.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	980,120	8.8%	1,032	32.8	2.8
PVD	427,680	1.4%	513	36.6	0.5
KBC	406,680	7.9%	1,588	9.1	0.7
VHM	329,050	49.0%	4,448	20.0	6.9
BID	237,250	14.2%	2,152	16.2	2.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	406,100	6.4%	718	4.9	0.3
VGC	140,000	8.3%	1,261	15.1	1.4
ART	16,700	7.6%	852	3.3	0.3
TNG	16,500	25.3%	3,634	5.9	1.3
BVS	12,100	6.1%	1,434	8.7	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	347,887	5.0%	1,183	92.1	6.5
VHM	298,107	49.0%	4,448	20.0	6.9
VCB	251,833	25.5%	4,024	16.9	3.7
VNM	235,438	40.8%	5,874	23.0	9.1
GAS	202,113	25.4%	5,985	17.6	4.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,041	27.7%	4,119	7.2	1.8
VCG	11,705	6.2%	1,115	23.8	1.7
PVS	10,659	8.5%	2,191	10.2	0.9
VCS	10,020	43.8%	7,038	9.1	3.7
PVI	9,314	7.9%	2,403	16.8	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.41	10.3%	1,176	15.4	1.5
HCM	2.29	23.1%	2,942	8.8	1.8
PVD	2.03	1.4%	513	36.6	0.5
FIR	1.95	43.4%	6,761	6.2	2.2
TCM	1.95	22.1%	4,778	6.2	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	3.85	0.1%	8	172.7	0.1
PVV	3.79	-50.3%	(1,674)	-	0.2
TPP	3.30	2.9%	331	34.8	1.1
TST	3.16	2.4%	539	14.7	0.4
PCN	3.10	-36.5%	(2,163)	-	1.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---